**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

 **Đọc văn bản sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| **CON YÊU MẸ***- Con yêu mẹ bằng ông trờiRộng lắm không bao giờ hết**- Thế thì làm sao con biếtLà trời ở những đâu đâuTrời rất rộng lại rất caoMẹ mong, bao giờ con tới!**- Con yêu mẹ bằng Hà NộiĐể nhớ mẹ con tìm điTừ phố này đến phố kiaCon sẽ gặp ngay được mẹ**- Hà Nội còn là rộng quáCác đường như nhện giăng tơNào những phố này phố kiaGặp mẹ làm sao gặp hết!**- Con yêu mẹ bằng trường họcSuốt ngày con ở đấy thôiLúc con học, lúc con chơiLà con cũng đều có mẹ* | *- Nhưng tối con về nhà ngủThế là con lại xa trườngCòn mẹ ở lại một mìnhThì mẹ nhớ con lắm đấy**Tính mẹ cứ là hay nhớLúc nào cũng muốn bên conNếu có cái gì gần hơnCon yêu mẹ bằng cái đó**- À mẹ ơi có con dếLuôn trong bao diêm con đâyMở ra là con thấy ngayCon yêu mẹ bằng con dế**(Xuân Quỳnh, Lời ru trên mặt đất)* |

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Văn bản “Con yêu mẹ” thuộc thể thơ nào?

A. Lục bát. B. Tự do. C. Sáu chữ.   D. Ngũ ngôn.

**Câu 2.** Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai câu thơ?

*“ Con yêu mẹ bằng Hà Nội
Để nhớ mẹ con tìm đi”*

A. So sánh.

B. Nhân hóa, so sánh.

C. Ẩn dụ, so sánh

D. Ẩn dụ.

**Câu 3.** Xác định các phương thức biểu đạt của văn bản trên.

A. Miêu tả kết hợp biểu cảm.

B. Tự sự kết hợp miêu tả, nghị luận.

C. Biểu cảm kết hợp miêu tả, tự sự.

D. Biểu cảm kết hợp nghị luận.

**Câu 4.** Tình yêu của đứa con dành cho mẹ được tác giả so sánh với hình ảnh nào?

A**.** Ông trời, mặt trăng, con dế

 B. Hà Nội, đường đi, ông mặt trời

 C. Con dế, mặt trời, con đường đi

 D. Ông trời, Hà Nội, trường học, con dế.

**Câu 5.** Văn bản là tình cảm của ai dành cho ai?

A. Tình cảm của mẹ dành cho con.

B. Tình cảm của con dành cho mẹ.

C. Tình cảm của mẹ dành cho thiên nhiên.

D. Tình cảm của con dành cho trường học.

**Câu 6.** Ý nào nêu đúng yếu tố tự sự được sử dụng trong bài thơ “Con yêu mẹ”?

1. Kể lại lời thủ thỉ, trò chuyện của người con với mẹ về tình cảm của con dành cho mẹ
2. Hình ảnh “trời rất rộng lại rất cao”
3. Hình ảnh “các đường như nhện giăng tơ”
4. Bộc lộ tình cảm thương nhớ mẹ của người con.

**Câu 7.** Chủ đề bài thơ là

A. Tình mẫu tử.

B. Hình ảnh ông trời và trường học.

C. Hình ảnh mẹ và bố.

D. Tình phụ tử.

**Câu 8.** Câu thơ*:“Con yêu mẹ bằng ông trời / Rộng lắm không bao giờ hết”* gợi điều gì?

A. Ông trời bao la, rộng lớn.

 B. Hình dáng của mẹ.

 C. Thể hiện tình yêu rộng lớn, bao la của con dành cho mẹ.

 D. Sự lo lắng của mẹ dành cho con.

**Câu 9**. Em hãy ghi lại những cảm nhận của em sau khi đọc văn bản “Con yêu mẹ”.

 **Câu 10**. Đọc xong văn bản “Con yêu mẹ” của Xuân Quỳnh, em sẽ làm gì để thể hiện tình cảm của mình với cha mẹ?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

 Viết bài văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ mà em yêu thích.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | - Bài thở thể hiện tình cảm của người con dành cho mẹ.  Tình cảm đó cao quý, trong sáng, hồn nhiên qua cái nhìn trẻ thơ, qua cách diễn đạt đơn giản, dễ hiểu mà đi sâu vào lòng người. | 1,0 |
|  | **10** | - HS nêu được những cách ứng xử hợp lý ( Yêu quý, quan tâm, chăm sóc, hiếu thảo...) | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc một bài văn biểu cảm đã học.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề bài*. Viết bài văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ. | 0,25 |
|  | *c. Viết bài văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ.* HS có thể trình bày bài văn theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:**\*Mở bài:** Giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm xúc chung về bài thơ. **\*Thân bài:** Trình bày cảm xúc của em về nội dung và nghệ thuật của bài thơ, làm rõ cảm xúc bằng những hình ảnh, từ ngữ được thể hiện từ bài thơ.  **\* Kết bài:** Khẳng định lại cảm xúc về bài thơ và ý nghĩa của nó đối với bản thân.  | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. | 0,5 |